TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 16-04-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo dời ngày xét xử số 01/TB-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Chí Ng (tên gọi khác: Lê Chí Ng), sinh năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Quách Thị X; có vợ (đã ly thân), con: Chưa.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 25/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2013.

+ Ngày 01/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây Th tích", chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2015.

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/10/2019 (bị cáo có mặt).

2. Trương Văn Th, sinh năm 1999 tại T D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12;

dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (chết) và bà Lê Thị Cẩm H; vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/10/2019; Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 01 tháng 4 năm 2020 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 02 ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Th:* Bà Huỳnh Mỹ Sự, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1951 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/10/2019, bị cáo Lê Chí Ng cùng với Phạm Công Tr, Trương Văn Th và Huỳnh Văn C nhậu tại nhà của Tr tại ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong lúc nhậu thì bị cáo Ng rủ Tr, Th và C mò trộm sò huyết trong vuông ông Nguyễn Văn D bán lấy tiền tiêu xài thì được cả bọn đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả bọn cùng nhau đi trộm, đi bằng phương tiện vỏ máy của đối tượng Tr, bị cáo Ng là người chạy vỏ máy chở đồng bọn đi, túi lưới đựng sò huyết thì tự trang bị. Khi đến vuông ông D thì tên C không mò trộm sò mà ở lại giữ vỏ máy, số tiền bán sò thỏa thuận là chia cho tên C 20%.

Bị cáo Ng, bị cáo Th và tên Tr mò sò đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/10/2019 thì bị ông D phát hiện và cùng người dân bắt giữ bị cáo Ng và bị cáo Th, đồng thời báo cho Công an xã H lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, còn đối tượng Tr và C chạy thoát.

Tang vật thu giữ là 26 ký sò huyết và 03 vợt lưới đựng sò của các đối tượng trộm cắp.

Vụ án được khởi tố và bắt tạm giam đối với bị cáo Ng, bị cáo Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định tổng số sò huyết có giá trị 3.572.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã truy tố đối với Lê Chí Ng về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trương Văn Th về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo Lê Chí Ng và bị cáo Trương Văn Th về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Th 05 tháng 06 ngày tù bằng với thời gian tạm giam.

Dân sự: Tài sản trả cho người bị hại nên không đề cặp xử lý.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 túi lưới đựng sò.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Th: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp là đúng, nhưng đối với tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, có người thân là người có công cách mạng nên đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam đối với bị cáo là 05 tháng 06 ngày tù và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc hội miễn án phí hình sự cho bị cáo, vì bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, vùng có khó khăn về kinh tế.

- Bị cáo Th đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi trộm cắp sò là sai trái với pháp luật, xin được xem xét khi lượng hình.

- Bị cáo Ng không có ý kiến đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, hình phạt xin xem xét khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Chí Ng, Trương Văn Th đều khai nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn D. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, không gian và địa địa xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ

được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Chí Ng, Trương Văn Th đã có hành vi lén lút vào vuông tôm của ông Nguyễn Văn D mò trộm sò huyết do ông D nuôi, khi phát hiện bắt giữ thì các bị cáo đã mò bắt được 26 ký, gồm sò 65con/ký, 72con/ký và 74 con/ký.

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo cùng với các chứng cứ thu thập đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Lê Chí Ng đã có hành vi rủ và cùng với bị cáo Trương Văn Th thực hiện hành vi lén lút mò trộm sò huyết trong vuông của ông D thuộc ấp H, xã H, theo kết luận định giá tổng số sò huyết có giá trị là 3.572.000 đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ng và Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định trong Bộ luật hình sự, tội phạm thực hiện đã hoàn thành.

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân là động cơ thúc đẩy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự và các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Ng, năm 2009 bị cáo bị xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, năm 2014 bị xử phạt tù về tội cố ý gây Th tích với tình tiết là tái phạm, bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án, mới chấp hành xong hình phạt chính lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong khi chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Bị cáo Th phạm tội lần đầu, số tiền chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể mà chỉ là tự phát nên cáo trạng Viện Kiểm sát không truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức là có căn cứ.

[7] Xét về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Ng là người chủ động và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo Ng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Bị cáo Th thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức, mặc dù bị cáo không phải là người chủ động khởi xướng nhưng bị cáo là người trực tiếp tham gia cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2019 và đến ngày 01/4/2020 cho bảo lĩnh, bị cáo bị tạm giam 05 tháng 06 ngày, như vậy cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên không cần thiết phải cách ly thêm bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tuyên hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam là phù hợp.

[9] Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc và đánh giá mức độ, tính chất của vụ án cũng như căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[10] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Ng và bị cáo Th nên được chấp nhận.

Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Th là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, phần miễn án phí không được xem xét, vì theo quy định của Bộ luật Tố hình sự thì các bị cáo đều phải chịu án phí; Phần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị không được áp dụng lí do tài sản đã dịch chuyển ra khỏi nơi quản lý, số sò bắt lên không thả nuôi được nên không thể xem là gây thiệt hại không lớn.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã giao trả cho người bị hại và người bị hại không đặt ra yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[12] Xử lý vật chứng:

03 cây vợt lưới dùng để bắt sò, hiện không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với phương tiện là vỏ Composit hiệu Hữu Vui dài 6,3m và máy Honda 5.5Hp các bị cáo dùng để đi trộm, qua xác minh xác định là tài sản của bà Huỳnh Thị Ng1, do Phạm Công Tr là chồng bà Ng1 lấy làm phương tiện đi trộm cắp bà Ng1 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý bà Ng1 và không thu giữ vỏ máy là có căn cứ.

[13] Đối với Phạm Công Tr hiện nay đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Văn C sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại, nhưng đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, Viện Kiểm sát đã tạm đình chỉ vụ án đối với bị can C, vì vậy tách ra giải quyết thành một vụ án riêng.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận là trước đó vào đêm 23/10/2019 các bị cáo cùng một số đối tượng vào trộm sò trong vuông của ông D, như không có chứng cứ chứng minh và những đối tượng các bị cáo khai cùng mò trộm sò hiện nay không có địa phương nên không có cơ sở xử lý các bị cáo về lần phạm tội này.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Người bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí Ng (Lê Chí Ng) và bị cáo Trương Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Chí Ng (Lê Chí Ng) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo chấp hành bản án.

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 05 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo bằng thời hạn tạm giam (bắt tạm giam ngày 26/10/2019, cho bảo lĩnh ngày 01/4/2020 là 05 tháng 06 ngày).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi lưới màu đỏ, miệng túi có vòng bằng kim loại, cột trên vòng kim loại là dây quai bằng vải, túi lưới dài 90cm, đường kính rộng nhất là 25cm; 01 túi lưới màu đỏ, miệng túi có vòng bằng kim loại, cột trên

vòng kim loại là dây thừng, túi lưới dài 90cm, đường kính rộng nhất là 34cm; 01 túi lưới màu đỏ, miệng túi có 02 vòng bằng kim loại, cột trên vòng kim loại là dây quai bằng lưới, túi lưới dài 120cm, đường kính rộng nhất là 23cm.

(Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa cơ quan Điều tra với Chi Cục thi hành án dân sự được đánh bút lục số 325).

+ Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- Sở tu pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Công an ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính